

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Chuyên

Ông Bùi Xuân Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt

**- Bị đơn:** Anh Vũ Khánh T1, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh T1 thiếu sự tin tưởng và thiếu tôn trọng chị. Anh T1 thường xuyên ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến đánh đập chị. Vì không thể chịu đựng được nên cuối năm 2018 chị đã quyết định đi nước ngoài để anh T1 suy nghĩ và thay đổi tính tình, không nóng giận và đánh đập chị nữa. Ngoài ra, về kinh tế gia đình chỉ có một mình chị lo, chị đi nước ngoài lao động có gửi tiền về để nuôi con nhưng anh T1 chơi bời

lông bông, không có trách nhiệm gì với gia đình. Đến tháng 12/2023 chị về nước thì thấy anh T1 vẫn ghen tuông vô cơ khiến chị sống không yên ổn, anh T1 vẫn tiếp tục đánh chị mấy lần. Cuối tháng 8/2024, anh T1 lại đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ.

Đến nay, chị nhận thấy anh chị không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T1.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Vũ Khánh Nhật H, sinh ngày 18/11/2012, Vũ Khánh A, sinh ngày 07/01/2015. Thời gian chị lao động ở nước ngoài, chị có gửi tiền về để nuôi con, hằng ngày có gọi điện nói chuyện với các con và dạy con học bài. Hiện nay, do chị bị anh T1 đánh, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên hai cháu vẫn đang ở với anh T1 và bà nội, thời gian đầu thì anh T1 không cho chị thăm con, thời gian gần đây anh T1 không ngăn cản nữa thì chị có về thăm con 3 đến 4 lần. Chị đề nghị sau khi ly hôn sẽ được trực tiếp nuôi cháu Vũ Khánh A, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, còn anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh Nhật H. Chị hiện làm công nhân, lương cơ bản là 5.500.000đ/tháng, ngoài ra chị còn bán hàng giày dép qua mạng, thu nhập từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn Vũ Khánh T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm. Quá trình chung sống, hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh nhận thấy chỉ là các mâu thuẫn nhỏ mà gia đình nào cũng có, không phải là lý do dẫn đến ly hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị T đi nước ngoài lao động, chị T khiến cho anh có cảm giác không tin tưởng được nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tình cảm và tiền bạc. Đến tháng 12/2023, chị T về nước, hai vợ chồng vẫn mâu thuẫn nhưng chỉ mâu thuẫn về kinh tế gia đình, hai bên luôn bất đồng ý kiến, xảy ra cãi nhau, không thể hòa giải. Cuối tháng 8/2024, hai vợ chồng có cãi nhau về chuyện tiền bạc, anh có đuổi chị T đi nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ ngày 30/8/2024 đến nay. Thời gian này, chỉ có anh liên lạc và đến tìm chị T nói chị T quay về nhưng chị T không đồng ý. Chị T đề nghị ly hôn, nhưng anh vẫn còn tình cảm và vì để các con có đầy đủ bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Vũ Khánh Nhật H, sinh ngày 18/11/2012, Vũ Khánh A, sinh ngày 07/01/2015. Do chị T đi nước ngoài lao động nên từ nhỏ tới nay, cả hai con đều sống với anh và bà nội tại nhà của bà nội. Anh hiện làm công việc lái xe betong thuê, thu nhập 12.000.000đ/tháng, công việc đều đặn, nếu có việc gì thì có thể xin nghỉ được. Việc chăm sóc, nấu cơm cho hai con chung có mẹ đẻ anh phụ giúp. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mức 2.500.000đ/con/tháng

cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Tại biên bản lấy lời khai, các cháu Vũ Khánh Nhật H, Vũ Khánh A trình bày:* Nếu bố mẹ không sống chung với nhau nữa thì các cháu muốn sống cùng bố.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2024, bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh Vũ Khánh T1 khai: Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng chỉ là xô xát nhỏ chứ không phải mâu thuẫn lớn, nguyên nhân là do anh chị không thống nhất về chuyện tiền bạc, anh T1 cũng có tính ghen tuông nhưng hai vợ chồng đã hòa giải. Chỉ có sự việc xô xát lớn vào tháng 8/2024, nguyên nhân cũng do hai anh chị không thống nhất về chuyện tiền bạc, anh T1 nghe người ngoài nói chị T có mối quan hệ ngoài luồng nên hai vợ chồng to tiếng dẫn đến xô xát nhau, anh T1 có đẩy chị T, bà vào can ngăn thì không xô xát nữa.

Anh T1, chị T có hai con chung là cháu H và cháu A, hiện hai cháu đang sống cùng bà và anh T1. Chồng của bà đã mất, còn anh T1 đi làm rất bận, thời gian làm việc không ổn định, có khi đi từ 4-5 giờ sáng đến 5-6 giờ chiều mới về, nếu công trình chưa xong thì có khi 7-8 giờ tối mới về, hôm nào nghỉ mới đưa đón được các con, chủ yếu hai cháu là do bà chăm lo, đưa đón đi học, ngoài ra còn có mẹ đẻ của bà đỡ đàn, trông nom các cháu. Bà sẽ hỗ trợ hết sức cho anh T1 chăm sóc hai cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2024, ông Vũ Văn S là bố đẻ của chị T khai: Sau khi kết hôn, chị T và anh Trong chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì ông nghe nói anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị T phải ra nước ngoài làm ăn vào năm 2018 vì không thể chung sống được. Đến năm 2023, chị T về trở về được vài hôm thì lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 ghen tuông vô cớ dẫn đến hai vợ chồng cãi nhau, xô xát khiến chị T phải về nhà mẹ đẻ ở. Hiện, vợ chồng ông còn khỏe, làm tự do nên không ràng buộc gì, chỗ ở rộng rãi, nếu chị T có nguyện vọng nuôi cháu nào thì ông đều nhất trí và sẽ hỗ trợ cho chị T nuôi con.

Biên bản xác minh ngày 30/10/2024, đại diện Ủy ban nhân dân xã T cho biết: Sau khi kết hôn, chị T anh T1 chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Khoảng cuối năm 2018, chị T đi nước ngoài làm ăn đến cuối năm 2023 mới thấy chị T trở về. Trước khi chị T đi nước ngoài thì không thấy hai anh chị có mâu thuẫn gì, đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2024 mới biết chị T anh T1 có mâu thuẫn, nguyên nhân là không thống nhất được quan điểm sống, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện G đến nay.

Biên bản xác minh ngày 11/11/2024, đại diện Công an xã T cho biết: Tối ngày 31/8/2024, giữa anh T1 và chị T có xảy ra xô xát, chị T có đơn trình báo, Công an xã T đã mời hai anh chị đến trụ sở làm việc, hòa giải. Nhận thấy chỉ là xô xát nhỏ giữa vợ chồng, Công an xã đã tiến hành nhắc nhở, cảnh cáo để không làm mất an ninh trật tự địa phương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Vũ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T1 trình bày: quá trình chung sống, anh cũng có nóng tính, ghen tuông, cãi đanh vị điện thoại của chị T, khi thấy chị T nói chuyện với người khác giới thì nổi nóng, anh nói chuyện với chị T thì chị T nói lại nên dẫn đến xô xát, trong một số lần xô xát anh cũng có tát chị T. Anh thừa nhận trong thời gian chị T lao động ở nước ngoài, chị T có gửi tiền về để nuôi con, vợ chồng con cái thường xuyên liên lạc, nếu con có bài khó thì chị T sẽ dạy con học bài. Từ tháng 8/2024 cho đến nay, chị T có đến thăm con 3 đến 4 lần. Anh vẫn không đồng ý ly hôn với chị T, nếu giải quyết ly hôn thì anh đề nghị được giao trực tiếp nuôi hai con, chị T phải cấp dưỡng nuôi con mức 2.500.000đ/cháu/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Vũ Khánh T1.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Khánh Nhật H, sinh ngày 18/11/2012 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Khánh A, sinh ngày 07/01/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí số BLTU/23 số 0001781 ngày 07/10/2024 chị đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu ly giải quyết hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị T, anh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, do phát sinh mâu thuẫn, chị T nhận thấy hai bên không thể chung sống nên đề nghị ly hôn, anh T1 nhận thấy vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

Quá trình làm việc tại Tòa án, hai anh chị đều thừa nhận hôn nhân có mâu thuẫn, kết quả xác minh cũng thể hiện giữa hai anh chị có mâu thuẫn, nguyên



nhân mâu thuẫn đều phát sinh từ kinh tế gia đình và do anh T1 ghen tuông vô cớ, không tin tưởng vợ, vợ chồng thường xuyên xô xát, một số lần anh T1 còn tát chị T. Trong thời gian chị T lao động ở nước ngoài, anh T1 vẫn ghen tuông vô cớ, đến khi chị T về nước, hai anh chị cũng không có biện pháp cải thiện tình hình hôn nhân. Anh T1 cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn nhưng anh T1 không có sự tin tưởng, tôn trọng chị T, đây là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn gia đình kéo dài nhiều năm. Đến tháng 8/2024, hai bên lại xảy ra xô xát, anh T1 có hành vi đuổi chị T đi. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T, anh T1 đã trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Khánh Nhật H, sinh ngày 18/11/2012, Vũ Khánh A, sinh ngày 07/01/2015. Chị T đề nghị khi ly hôn được giao trực tiếp nuôi cháu A, giao anh T1 trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T1 đề nghị nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mức 2.500.000đ/con/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện cháu H và cháu A đang sống cùng anh T1 và mẹ đẻ của anh T1 là bà M. Anh T1 công việc bận rộn, giờ giấc không cố định, bà M là người chăm lo, đưa đón hai cháu học tại hai trường khác nhau, do đó, việc hỗ trợ anh T1 đưa đón và chăm sóc cả hai cháu sẽ gặp nhiều hạn chế. Trong khi đó, anh T1, chị T đều có việc làm, có thu nhập, đều sống cùng cha mẹ và có cha mẹ hỗ trợ việc nuôi con, điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh chị là ngang nhau. Cháu A còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con, Hội đồng xét xử giao chị T trực tiếp nuôi cháu A, giao anh T1 trực tiếp nuôi cháu H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự thừa nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T. Chị Vũ Thị T và anh Vũ Khánh T1 được ly hôn.

2. Về con chung: giao cháu Vũ Khánh A, sinh ngày 07/01/2015 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi, giao cháu Vũ Khánh Nhật H, sinh ngày 18/11/2012 cho anh Vũ Khánh T1 trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị T, anh Vũ Khánh T1 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/23, số 0001781 ngày 07/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Vũ Thị T, anh Vũ Khánh T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Thanh Tùng (GCNKH số 68, ngày 28/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Lý**